

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác Y tế năm 2018

Phần 1

Tình hình thực hiện kế hoạch công tác Y tế năm 2017

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế, sự phối hợp của các Sở, ngành, địa phương, ngành y tế đã nỗ lực phấn đấu và đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế năm 2017; đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu y tế cơ bản trong Kế hoạch đã đề ra; đóng góp vào thành tích chung của Tỉnh trong những năm qua.

Một số kết quả nổi bật năm 2017 là: (1) Ngăn chặn kịp thời, không để dịch lớn xảy ra; (2) Bước đầu thực hiện có hiệu quả việc giảm quá tải bệnh viện nhờ nỗ lực tập trung, huy động các nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh thực hiện đề án bệnh viện vệ tinh, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ tuyến trên xuống tuyến dưới để nâng cao chất lượng, trình độ tuyến dưới; cải tạo môi trường cảnh quan để các Bệnh viện công lập ngày càng xanh - sạch - đẹp và khu vực vệ sinh sạch sẽ, đáp ứng tốt nhu cầu của người bệnh và nhân dân; (3) Bệnh viện Ung bướu được thành lập và đi vào hoạt động; (4) Đã có trên 80% dân số tham gia BHYT, vượt mục tiêu kế hoạch đề ra; (5) Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, lấy người bệnh làm trung tâm hướng tới sự hài lòng của người bệnh được toàn ngành thực hiện, đã có kết quả bước đầu, được nhân dân ủng hộ; (6) Tuyển chọn công khai, minh bạch được 218 bác sỹ bổ sung cho các đơn vị sự nghiệp công lập; Trình phê duyệt và triển khai Đề án thu hút bác sỹ tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Ngành; (8) Triển khai được một số kỹ thuật cao, kỹ thuật mới; (9) Chủ trương xã hội hóa theo Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế, Ngành đã tham mưu trình Đề án cơ chế tự chủ các bệnh viện công lập và được Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; (10) Công tác quản lý nhà nước về y tế đã được tăng cường. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều các khó khăn, thách thức trong công tác y tế năm 2017, như: (1) Nhu cầu và đòi hỏi của nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe ngày càng lớn, trong khi ngân sách và nguồn lực dành cho ngành y tế còn có hạn; (2) Công tác thanh toán bảo hiểm y tế còn nhiều vướng mắc, gây khó khăn cho công tác thanh toán khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh; âm quỹ BHYT sẽ tăng, năm sau cao hơn năm trước; (3) Phát sinh các khó khăn do thay đổi cơ chế chính sách, tổ chức hệ thống y tế; (4) Quá tải ở bệnh viện vẫn chưa được

giải quyết triệt để; (5) Tai biến y khoa xảy ra nhưng chậm được khắc phục; (6) Vấn đề rác thải y tế, bảo đảm an toàn thực phẩm... vẫn là những chủ đề nóng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu y tế cơ bản năm 2017, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	KH năm 2017	Ước TH 2017	Đánh giá TH/KH
1	Dân số trung bình	1.000 người	3541	3564	100%	Đạt KH
2	Mức giảm tỷ lệ sinh	%	0.3	0,21	130%	Vượt KH
3	Tốc độ tăng dân số	%	0.65	0,65	100%	Đạt KH
4	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	25.6	26,1	100%	Đạt KH
5	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7.8	8,5	100%	Đạt KH
6	Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ	%	84.8	86,2	100%	Đạt KH
7	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo chuẩn mới)	%	62.36	65,0	116% (75,5%)	Vượt KH
8	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi	%	13.6	13,0	100%	Đạt KH
9	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi	%	18.5	17,9	100%	Đạt KH
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	16.6	16,0	100%	Đạt KH
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	80	82,3	105%	Vượt KH
12	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn	%	94	96,0	100%	Đạt KH

Phần 2
Triển khai thực hiện công tác Y tế năm 2018

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân các dân tộc trong tỉnh; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ khu vực và Thế giới. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát triển khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng KCB, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, giảm quá tải bệnh viện, tăng cường năng lực y tế tuyến xã; khống chế dịch bệnh; kiểm soát tốt ATTP; tiếp tục thu hút các nguồn lực đầu tư; xử lý cơ bản chất thải y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện bao phủ CSSK toàn dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ CSSK cơ bản có chất lượng. Không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các yếu tố có hại đến sức khỏe liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, lối sống và hành vi của người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế; bảo đảm sự phối hợp, kết nối và lồng ghép giữa các tuyến, giữa dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và dịch vụ phòng bệnh, CSSKBD; giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện; phát huy, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Cải thiện chất lượng dân số.

- Phát triển BHYT toàn dân; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính để tăng nguồn lực đầu tư cho y tế;

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và TTBYT có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và TTB hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế của Ngành và các đơn vị y tế trong Ngành, đẩy mạnh cải cách hành chính để đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển ngành y tế Thanh Hóa trong giai đoạn mới. Tham mưu, tổ chức phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, TTB, kỹ thuật; Cùng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới y tế các tuyến, quy hoạch lại hệ thống các cơ sở y tế theo hướng thu gọn đầu mối để nâng cao hiệu quả hoạt động, đầu tư.

II. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2018
1	Dân số trung bình (năm cuối kỳ)	Triệu người	3.587
2	Tỷ lệ tăng dân số (năm cuối kỳ)	%	0,65
3	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	73,6
4	Tỷ số giới tính khi sinh	Số bé trai/100 bé gái	115
5	Số giường bệnh trên/vạn dân (không bao gồm giường của TYT)	Giường	26,5
6	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sỹ	8,7
7	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 trẻ đẻ sống)	Người	
8	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	12,4
9	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ sống)	‰	17,2
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng		
	- Cân nặng theo tuổi	%	15,0
	- Chiều cao theo tuổi	%	25,3
11	Tỷ lệ xã đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế	%	82,0
12	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>90
13	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc	%	88
14	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	83,6
15	Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng	%	<0,3
16	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	80,0
	- Thành thị	%	98
	- Nông thôn	%	71
17	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	> 75

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2018

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Tham mưu giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản:

(1) Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Bộ Y tế, UBND tỉnh giao năm 2018.

(2) Tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa theo Thông tư Liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.

(3) Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án tự chủ các bệnh viện công lập.

(4) Tham mưu giúp UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành kế hoạch ngân sách hỗ trợ hoạt động của bệnh viện; dự án đầu tư xây dựng các Trạm Y tế xã.

(5) Tiếp tục hoàn thiện các Đề án, dự án về xã hội hóa y tế để huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại các bệnh viện, các cơ sở y tế.

(6) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn và các bệnh không lây nhiễm khác giai đoạn 2015-2025 theo quy định tại Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 20/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

(7) Giám quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

(8) Tham mưu ban hành Kế hoạch phát triển kỹ thuật khám chữa bệnh giai đoạn 2018 – 2020; triển khai thực hiện đề án ghép thận tại BVĐK Tỉnh.

1.2. Lãnh đạo toàn ngành tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế: Đoàn kết, phát huy những ưu điểm, kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế, yếu kém phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc là thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động.

1.3. Tăng cường trách nhiệm của các thành viên Ban Giám đốc Sở, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn trực thuộc Sở và cán bộ công chức, viên chức trong việc phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại các cơ sở KCB công lập.

1.5. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học – công nghệ, ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh.

1.6. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở y tế, quản lý ATTP, dược phẩm, vắc xin; thanh tra, kiểm tra toàn diện các cơ sở dịch vụ y tế, hệ thống phân phối bán lẻ dược phẩm; kiểm tra giám sát chặt chẽ chất lượng thuốc chữa

bệnh và việc đấu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện công lập, bảo đảm hiệu quả điều trị và giá hợp lý.

1.7. Tham mưu cho UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, huy động các nguồn vốn nhằm nâng cao năng lực, phát triển kỹ thuật, chất lượng hiệu quả hoạt động phòng chữa bệnh theo Nghị định 85/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ, Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ, Thông tư 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế.

2. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

- Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực y tế. Nâng cao tác phong làm việc, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh cho cán bộ, viên chức bệnh viện.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

3. Công tác y tế dự phòng

- Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập bùng phát lây lan trong cộng đồng, xây dựng kế hoạch đáp ứng dịch khẩn cấp.

- Tập trung chỉ đạo công tác tiêm chủng mở rộng để duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%, quản lý tốt hoạt động tiêm chủng dịch vụ; từng bước kiện toàn hệ thống an toàn sinh học trong xét nghiệm; đẩy mạnh công tác phòng chống các bệnh không lây nhiễm, tăng cường công tác y tế trường học và từng bước kiểm soát các yếu tố có hại đến sức khỏe.

- Tăng cường chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị ARV và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, mở rộng điều trị bằng Methadone và các hình thức cai nghiện có hiệu quả. Giảm tỷ lệ mắc mới, kiểm soát tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dưới 0,3%, hướng đến mục tiêu 90-90-90 vào năm 2020. Kiểm soát tình trạng lao và sốt rét kháng thuốc; có can thiệp đặc hiệu phòng chống lao, sốt rét cho các vùng núi, dân tộc thiểu số.

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh và Luật An toàn thực phẩm. Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra ATTP, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực, xử lý nghiêm các vi phạm và tránh chông chéo, bỏ sót trong quá trình thanh tra, kiểm tra. Đổi mới phương thức quản lý, củng cố và hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn thực phẩm trong ngành y tế; thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc.

- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - KHHGD; giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về vệ sinh và dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, chú ý các can thiệp đối với nhóm trẻ béo phì. Đẩy mạnh huy động cộng đồng tham gia vào việc cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ trước và trong khi mang thai và bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em ở mọi lứa tuổi.

- Tăng cường hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế, nhất là trong công tác phòng chống dịch bệnh, phòng chống HIV/AIDS... Tiếp tục vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế. Phối hợp với tỉnh Hòa Phần - Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác. Thực hiện các giải pháp để chủ động đối phó với tác động bất lợi của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

3. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; quản lý hiệu quả công tác hành nghề y, dược tư nhân

- Tiến hành thường xuyên, liên tục việc cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh và bảo hiểm y tế. Có biện pháp ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng chính sách BHYT để trục lợi.

- Tăng cường phối hợp, hợp đồng liên kết với các bệnh viện Trung ương; tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới bằng nhiều hình thức: Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo, tập huấn; tư vấn KCB từ xa.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển khoa học-công nghệ, ứng dụng kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh. Củng cố và phát triển y học cổ truyền gắn với y học hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý bệnh viện, hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh; năm 2018, triển khai tại Bệnh viện Nội tiết Dự án bệnh viện thông minh làm tiền đề triển khai thêm tại một số bệnh viện khác (khám bệnh thông minh, hội chẩn thông minh, ứng dụng nhắc

liều, cảnh báo quá liều thuốc; quản lý xét nghiệm, đặt lịch hẹn khám chữa bệnh từ xa, bệnh án điện tử...).

- Tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với BHXH tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế Quy định về gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở (bao gồm các dịch vụ kỹ thuật, thuốc, hóa chất, vật tư để chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe, dự phòng và điều trị áp dụng đối với các cơ sở y tế tại tuyến y tế cơ sở (gồm tuyến huyện, tuyến xã) và mọi người dân); với định hướng "Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả" phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và "Gói dịch vụ y tế cơ bản do Nhà nước chi trả" phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân. Triển khai mô hình quản lý các bệnh mạn tính không lây như tăng huyết áp, đái tháo đường, hen phế quản... tại cộng đồng, thực hiện mô hình bác sỹ gia đình, CSSK người cao tuổi tại cộng đồng.

- Tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án/đề án trọng điểm (dự án xây dựng Bệnh viện Ung bướu, Đề án cơ chế tự chủ các bệnh viện công lập...) để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như ung bướu, tim mạch, nội tiết, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh....

- Tăng cường triển khai thực hiện các danh mục kỹ thuật theo phân tuyến và vượt tuyến. Đặc biệt triển khai nhiều kỹ thuật mới chuyên sâu để nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cung cấp cho người bệnh.

- Xây dựng Hướng dẫn thực hành đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; triển khai Kế hoạch 87/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về đào tạo, cấp và cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2017-2020.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

4. Công tác tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế từ tỉnh đến cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017) và các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, của Bộ Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo hướng giảm đầu mối, phù hợp với hội nhập quốc tế nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn lực các tuyến:

Hợp nhất, sáp nhập các trung tâm, đơn vị làm nhiệm vụ dự phòng ở tuyến tỉnh thành Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tuyến tỉnh (CDC), chuyển nhiệm vụ điều trị sang các bệnh viện.

- Xây dựng và ban hành cơ chế Viện – Trường để phối hợp giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo nhân lực y tế của Tỉnh. Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực của các đơn vị y tế đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn, trong đó có chuyên sâu cho từng lĩnh vực để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người bệnh trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Rà soát, bổ sung nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý trong ngành. Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại về chuyên môn nghiệp vụ; đào tạo về chính trị, quản lý kinh tế, quản lý y tế, quản lý nhà nước cho cán bộ quản lý lãnh đạo quản lý trong toàn ngành.

5. Phát triển y tế cơ sở

- Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ của Trạm Y tế xã quy định tại Thông tư 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn;

- Rà soát, xây dựng Chuẩn Quốc gia về y tế xã theo Bộ Tiêu chí được ban hành tại Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 7/11/2014 của Bộ Y tế về ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020; Tăng cường đầu tư (kể cả theo hình thức xã hội hóa) về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực, thuốc thiết yếu cho các Trạm Y tế xã, trong đó ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, để có 82% số Trạm Y tế xã đạt Bộ Tiêu chí.

- Đổi mới cung ứng dịch vụ của mạng lưới YTCS, tăng cường quản lý sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ và phục hồi chức năng tại nhà, tại cộng đồng, đặc biệt đối với các bệnh không lây nhiễm. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, áp dụng mô hình quản lý sức khỏe hộ gia đình. Bảo đảm CSSK thường xuyên, liên tục, toàn diện; cung ứng các dịch vụ lồng ghép, phối hợp đối với cả 3 nhóm: bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm và tai nạn thương tích. Nâng cao năng lực trong khám, phát hiện, sàng lọc và chuyển người bệnh lên tuyến trên linh hoạt, hiệu quả, và tiếp nhận, theo dõi, điều trị người bệnh từ tuyến trên chuyển về.

6. Công tác Kế hoạch - Tài chính

- Tham mưu thực hiện đầu tư có trọng điểm, ưu tiên phân bổ NSNN chi đầu tư cho YTCS, các bệnh viện miền núi; ưu tiên phân bổ NSNN chi thường xuyên cho YTDP, các chương trình mục tiêu. Tiếp tục triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ KCB cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

- Tham mưu để tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án/dề án trọng điểm (dự án xây dựng Bệnh viện Ung bướu, Đề án cơ chế tự chủ các bệnh viện công lập); Hoàn thiện cơ chế quản lý tự chủ bệnh viện công theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND tỉnh từng bước thực hiện phân bổ NSNN cho các cơ sở y tế theo kết quả hoạt động và đầu ra; chuyển ngân sách chi thường xuyên cấp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Mở rộng phạm vi chi trả BHYT cho các dịch vụ ngoại trú tuyến xã, CSSKBĐ tại cộng đồng, tại nhà, dịch vụ YTDP cho cá nhân. Phân đầu tăng thu, chi phí hợp lý để tăng thu nhập cho người lao động, tăng quỹ phúc lợi, khen thưởng, phát triển sự nghiệp y tế để phát triển đơn vị bền vững.

- Chỉ đạo việc sử dụng hiệu quả nguồn tài chính công, đặc biệt là nguồn chi trả BHYT; Tăng cường tự chủ, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT về giá dịch vụ y tế theo hạng bệnh viện; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP của Chính phủ về công tác xã hội hóa về y tế; Thông tư 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế Quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực. .

- Nghiên cứu thí điểm mô hình quản trị bệnh viện công theo mô hình quản trị doanh nghiệp.

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho y tế: tham mưu cho UBND tỉnh về cơ chế, chính sách; lãnh đạo chỉ đạo các đơn vị tăng cường tính tự chủ, huy động các nguồn liên doanh, liên kết, vay vốn ngân hàng để đầu tư vào cơ sở vật chất, TTB y tế, nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực, phát triển kỹ thuật, chất lượng, hiệu quả hoạt động phòng, chữa bệnh và các dịch vụ y tế theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế đã được phê duyệt; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý chất thải y tế; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

7. Công tác Dược

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển Dược liệu tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 và tầm nhìn tới 2030;

- Đổi mới phương thức quản lý, củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Tổ chức thực hiện việc đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương và các đơn vị theo nhiệm vụ được giao trong Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Quản lý, sử dụng thuốc an toàn và hiệu quả.

- Tổ chức triển khai quyết liệt để thực hiện hiệu quả Quyết định 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 của Bộ Y tế về Phê duyệt đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn giai đoạn 2017-2020.

- Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn Luật dược và Nghị định 54/2017/NĐ-CP về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt; Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

8. Công tác Thanh tra, kiểm tra

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề đối với các đơn vị y tế trực thuộc, tập trung vào những vấn đề nổi cộm của Ngành, những đơn vị có nhiều dấu hiệu bất ổn...; triển khai các cuộc thanh, kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân. Thường xuyên giám sát, lượng giá để có những đánh giá sát thực, dự báo tình hình, định hướng hoạt động.

Ở mỗi đơn vị trong ngành thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

9. Công tác thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm

Tăng cường công tác thi đua, khen thưởng định kỳ và đột xuất của các đơn vị và trong toàn ngành để nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành.

Xử lý nghiêm theo quy định đối với những tập thể, cá nhân vi phạm quy chế chuyên môn, quy định của ngành, của đơn vị và chính sách pháp luật của Nhà nước.

10. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế, trong KCB, thanh toán BHYT và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến; cải cách hành chính ở tất cả các tuyến, các đơn vị trực thuộc.

- Thường xuyên tổ chức theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện các quyết định, văn bản chỉ đạo của Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế tới các đơn vị;

- Theo dõi sát tình hình, những tác động của biến đổi khí hậu để có phương án tổ chức triển khai công tác PCTT & TKCN của toàn Ngành.

- Giao Văn phòng chủ trì, chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001-2008 vào 100% các cơ quan đơn vị trực thuộc.

- Định kỳ hàng năm, tổ chức điều tra khảo sát sự hài lòng của người dân với dịch vụ y tế công (tại khối bệnh viện, khối y tế dự phòng về dịch vụ tiêm chủng, tại cơ quan QLNN giải quyết các thủ tục hành chính).

11. Tăng cường sự phối hợp của ngành y tế với các ngành, các cấp, các doanh nghiệp

Tăng cường sự phối hợp của ngành y tế với các Sở, ngành, các huyện/thị/thành phố, các doanh nghiệp liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế và nhiệm vụ được giao; tạo môi trường minh bạch, hấp dẫn các nhà đầu tư vào lĩnh vực khám chữa bệnh nói riêng và lĩnh vực y tế nói chung.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám đốc Sở Y tế lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018;

2. Trưởng các phòng/ban chức năng của Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm 2018 của Sở Y tế và Kế hoạch này, để đề ra nhiệm vụ của Phòng, đơn vị mình trong năm 2018, lập kế hoạch năm 2018 sát với tình hình thực tế của đơn vị và báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) chậm nhất ngày 10/01/2018, để Sở Y tế theo dõi kết quả thực hiện.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng/ban của Sở có trách nhiệm lãnh đạo, triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2018; báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng chậm nhất là ngày 16 của tháng; kết quả thực hiện Kế hoạch hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm chậm nhất là ngày 10 của tháng kế tiếp liền kề (với các Phòng/Ban của Sở báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; các đơn vị trực thuộc báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm).

4. Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm nhận báo cáo của đơn vị, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế, báo cáo Giám đốc Sở, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20 hàng tháng, ngày 15 của tháng liền kề với báo cáo hàng quý và báo cáo Bộ Y tế theo quy định. Các Phòng/Ban cơ quan Sở Y tế nhận chia sẻ thông tin từ Văn phòng.

5. Giao Văn phòng - Sở Y tế là đầu mối giúp Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, Sở TC;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP;



Trịnh Hữu Hùng